

MÃ ĐỀ 150 - THI NGOẠI LẦN 1 (02/12/2017)  
YHCT NĂM 3 (25 PHÚT)

Câu 1. Bệnh viêm ruột thừa cấp: (chọn 1 câu đúng nhất)

- a. 30% dân số bị viêm ruột thừa cấp trong suốt đời.
- b. Chiếm tỷ lệ đứng hàng thứ 2 sau thủng ổ loét tá tràng trong cấp cứu ngoại khoa.
- ☒ c. Tỷ lệ viêm ruột thừa biến chứng ở người lớn tuổi cao hơn so với người trẻ.
- d. Reginal Fitz là người đề ra phương pháp phẫu thuật điều trị viêm ruột thừa cấp.
- e. Theo thống kê của Wakelay, đa số ruột thừa ở vị trí trước hồi tràng.

Câu 2. Nói về triệu chứng của viêm ruột thừa cấp, hãy CHỌN CÂU ĐÚNG:

- a. Thường sốt kéo dài trước khi có dấu hiệu đau bụng vùng hố chậu phải.
- ☒ b. Rối loạn tiêu hóa.
- c. Khởi đầu đau hố chậu trái, sau đó vài giờ mới khu trú tại hố chậu phải.
- ☒ d. Ấn đau hố chậu phải là triệu chứng có giá trị quan trọng.
- e. Dấu Rovsing: ấn sâu hố chậu phải, bệnh nhân thấy đau ở hố chậu trái.

Câu 3. Nơi khởi đầu quá trình viêm ruột thừa là:

- a. Lớp thanh mạc.
- b. Lớp cơ dọc.
- c. Lớp cơ vòng.
- ☒ d. Lớp niêm mạc.
- e. Lớp thanh mạc và lớp cơ vòng.

Câu 4. Nguyên nhân thường gặp nhất của xuất huyết nội trong ổ bụng là: (chọn 1 câu đúng)

- ☒ a. Ruột
- b. Tụy
- c. Thận
- ☒ d. Lách
- e. Gan

Câu 5. Đặc điểm của chấn thương bụng kín và vết thương bụng (chọn 1 câu đúng):

- ☒ a. Có thể có vỡ gan kèm vỡ lách.
- b. Tạng rỗng thường bị tổn thương trong chấn thương bụng kín là đại tràng.
- c. Tạng rỗng thường bị tổn thương trong chấn thương bụng kín là dạ dày.
- d. Tạng rỗng thường bị tổn thương trong chấn thương bụng kín hơn tạng đặc.
- e. Tá tràng chỉ bị tổn thương do vết thương bụng.

Câu 6. Triệu chứng thực thể của xuất huyết nội do chấn thương bụng kín (chọn 1 câu đúng):

- a. Bụng chướng ngay từ lúc bắt đầu có xuất huyết nội.
- b. Thăm trực tràng không phát hiện bất thường.
- c. Gõ mất vùng đục trước gan.
- d. Sờ bụng mềm xẹp, không điểm đau hay cảm ứng phúc mạc.
- ☒ e. Nghe nhu động ruột giảm.

Câu 7. Nói về chấn thương bụng kín, hãy chọn câu đúng:

- a. Tá tràng thường dễ tổn thương hơn gan.
- b. X quang bụng đứng không thấy hơi tự do ổ bụng giúp loại trừ vỡ tạng rỗng.
- c. Siêu âm có dịch ổ bụng chắc chắn có tổn thương lách.
- ☒ d. Cơ chế thường do tăng đột ngột áp lực trong ổ bụng
- e. Cần phẫu thuật cấp cứu ngay khi có tổn thương gan.

☒ Câu 8. Một bệnh nhân vào cấp cứu vì chấn thương bụng kín. Quan sát thấy bệnh nhân vật vã, da xanh, niêm nhợt. Việc đầu tiên cần làm là : (chọn 1 câu đúng)

- a. Hồi cơ chế và thời điểm chấn thương
- b. Khám bụng
- ☒ c. Siêu âm bụng
- d. Mô cấp cứu
- ☒ e. Lập đường truyền tĩnh mạch.

Câu 9. Nghe nhu động ruột tăng gấp trong bệnh (chọn 1 câu đúng):

- ☒ a. Tắc ruột do thắt.
- b. Vỡ lách do chấn thương bụng.
- c. Thủng ổ loét tá tràng.
- d. Tắc mật do u bóng Vater.
- e. Hẹp môn vị do u hang vị.

☒ Câu 10. U bụng không thể sờ được ở vùng trên rốn (thượng vị) khi khám bụng (chọn 1 câu đúng):

- a. U hang vị.
- b. U gan trái.
- c. U đại tràng ngang.
- ☒ d. U đầu tụy.
- ☒ e. U nhú vater.

Câu 11. về phân độ; Trĩ nội độ 3 là (chọn 1 câu đúng):

- a. Nằm trong ống hậu môn. 1
- b. Sa thường xuyên ra ngoài. 2
- c. Sa ra khi rặn, tự thụt vào được.
- ☒ d. Sa ra khi rặn, phải đẩy mới vào.
- e. Nằm trong lòng trực tràng.

Câu 12. Gõ mất vùng đục trước gan gặp trong :(chọn 1 câu đúng)

- a. U gan phải vỡ.
- b. Viêm tụy cấp thể phù nề.
- ☒ c. Thủng bướng trực tràng.
- d. Dò túi mật – tá tràng.
- e. Hẹp môn vị.

Câu 13. Dấu hiệu bụng gồng cứng có nghĩa là: (chọn 1 câu đúng)

- ☒ a. Thủng ổ loét tá tràng.
- b. Xuất huyết ổ loét dạ dày.
- c. Viêm ruột thừa cấp.
- d. U gan phải.
- e. Tắc ruột



MÃ ĐỀ 150 - THI NGOẠI LẦN 1 (02/12/2017)  
YHCT NĂM 3 (25 PHÚT)

Câu 14. Dấu hiệu Cullen (tụ máu dưới da quanh rốn) gặp trong bệnh (chọn 1 câu đúng):

- a. Viêm dạ dày cấp.
- b. Viêm mù đường mật.
- c. Viêm túi mật cấp.
- ☒ d. Viêm tụy cấp.
- e. Viêm đài bể thận cấp.

Câu 15. Triệu chứng lâm sàng thường gặp nhất của áp xe hậu môn do Lao là: (chọn 1 câu đúng)

- a. Sốt.
- b. Tiêu phân đen.
- c. Chảy máu hậu môn.
- ☒ d. Chảy mủ qua lỗ cạnh hậu môn.
- ☒ e. Đau hậu môn.

Câu 16. Dấu hiệu nào sau đây của bệnh trĩ: (chọn 1 câu đúng)

- a. Đau rát hậu môn.
- b. Tiêu máu kèm đau bụng quặn.
- c. Tiêu chất nhầy.
- ☒ d. Mặc đi tiêu nhiều lần.
- ☒ e. Tiêu máu nhỏ giọt.

Câu 17. Nói về yếu tố thuận lợi của sỏi túi mật, hãy CHỌN CÂU SAI:

- a. Đời sống kinh tế cao
- ☒ b. Tuổi dậy thì
- c. Sinh đẻ nhiều
- d. Nam giới ít gặp hơn so với nữ giới
- e. Béo phì

Câu 18. Cận lâm sàng thường được sử dụng để tầm soát ung thư dạ dày: (chọn 1 câu đúng)

- a. Siêu âm bụng
- ☒ b. Chụp cắt lớp điện toán
- ☒ c. Nội soi tiêu hóa trên.
- d. Chụp đường mật xuyên gan qua da
- e. Nội soi mật tụy ngược dòng

Câu 19. Nói về dấu hiệu lâm sàng của viêm túi mật cấp giai đoạn sớm, hãy CHỌN CÂU SAI:

- a. Đau hạ sườn phải
- b. Sốt
- c. Nôn ói
- ☒ d. Vàng da tăng dần
- e. Nghiệm pháp Murphy dương tính

MÃ ĐỀ 150 - THI NGOẠI LẦN 1 (02/12/2017)  
YHCT NĂM 3 (25 PHÚT)

Câu 20. Yếu tố nguy cơ cho ung thư túi mật (chọn 1 câu sai):

- a. Túi mật sành sứ (Porcelain).
- b. Bùn túi mật.
- c. Nhiễm Samonella.
- d. Viêm túi mật mạn.
- e. U cơ tuyến túi mật (adenomyomatosis).

Câu 21. Cơ chế chống thoát vị tự nhiên của thoát vị bẹn (chọn 1 câu đúng):

- a. Cơ chế cơ vòng tại lỗ bẹn nông.
- b. Tác dụng cơ vòng của cơ chéo bụng ngoài và cơ ngang bụng ở lỗ bẹn sâu.
- c. Tác dụng của cung cân cơ ngang che thành bẹn sau khi co.
- d. Tác dụng cơ vòng của dây chằng Hesselbach và cơ chéo ngoài tại lỗ bẹn sâu.
- e. Cơ chế màn trập của cơ chéo trong ngang bụng.

Câu 22. Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn (chọn 1 câu đúng):

- a. Có thể thực hiện bằng mổ mở hay mổ nội soi.
- b. Chỉ nên thực hiện đối với các trường hợp thoát vị bẹn nghẹt.
- c. Nên thực hiện đối với các trường hợp xơ gan mất bù. A
- d. Thực hiện trước đối với các trường hợp có kèm bí tiểu do u xơ tiền liệt tuyến.
- e. Chống chỉ định ở bệnh nhân lớn hơn 60 tuổi.

Câu 23. thăm trực tràng không thể sờ được tổn thương (chọn 1 câu sai):

- a. Thừng xơ của bệnh rò hậu môn.
- b. U ống hậu môn.
- c. U trực tràng thấp.
- d. Nhú gai ống hậu môn.
- e. U trực tràng cao.

Câu 24. Triệu chứng cơ năng thường gặp nhất của ung thư tâm vị là: (chọn 1 câu đúng)

- a. Khàn tiếng.
- b. Sụt cân.
- c. Thiếu máu.
- d. Nuốt nghẹn.
- e. Nôn ọc.

Câu 25. Chẩn đoán xác định ung thư phình vị dựa vào cận lâm sàng nào là tốt nhất? (chọn 1 câu đúng)

- a. Chụp cắt lớp vi tính
- b. Cộng hưởng từ
- c. Chụp thực quản cản quang.
- d. X-quang ngực thẳng.
- e. Nội soi thực quản - dạ dày.



MÃ ĐỀ 150 - THI NGOẠI LẦN 1 (02/12/2017)  
YHCT NĂM 3 (25 PHÚT)

Câu 26. Nói về yếu tố thuận lợi của ung thư thực quản, hãy CHỌN 1 CÂU SAI:

- a. Nghiện rượu, thuốc lá.
- ☒ b. Viêm thực quản do nấm.
- c. Thực quản barrett.
- d. Co thắt tâm vị không điều trị.
- e. Hội chứng Plummer-Vinson.

Câu 27. Vỡ hồng tràng do chấn thương bụng, triệu chứng nào KHÔNG ĐÚNG ?

- a. Sốt
- b. Bụng chướng
- c. Ấn bụng đau và đề kháng
- ☒ d. Môi khô lưỡi dơ
- e. Nhu động ruột tăng

Câu 28. Trong các trường hợp sau, trường hợp nào KHÔNG cần can thiệp phẫu thuật ?

- a. Viêm phúc mạc do viêm ruột thừa hoại tử
- b. Áp xe gan vỡ
- c. Thủng ổ loét dạ dày
- ☒ d. Lao phúc mạc.
- e. Thủng u đại tràng

Câu 29. Nguyên tắc khám thực thể U bụng, (chọn 1 câu đúng):

- a. Không nên thăm trực tràng.
- ☒ b. Theo 4 bước: nhìn, nghe, gõ, sờ.
- c. Sờ tiếp cận đầu tiên ngay khối u.
- d. Gõ là động tác thăm khám quan trọng nhất.
- e. Không cần khám lỗ thoát vị.

Câu 30. Nói về dấu hiệu của tắc ruột do u trực tràng, hãy CHỌN 1 CÂU SAI:

- a. Đau bụng quặn cơn
- ☒ b. bệnh nhân không dám cử động vì đau.
- c. Bí trung đại tiện
- d. Bụng chướng gõ vang
- ☒ e. Nôn ra dịch phân

Câu 31. Đặc điểm nào sau đây là của triệu chứng đau bụng trọng tắc ruột cơ học: (chọn 1 câu đúng)

- a. Thường nổi bật ở người bệnh lớn tuổi ( $> 75$  tuổi).
- ☒ b. Đau bụng có tính chất quặn từng cơn.
- c. Đau nhiều, tăng dần gợi ý tình trạng tắc ruột sắp khai thông.
- d. Đau bụng có tính chất âm ỉ liên tục.
- e. Không xảy ra đối với tắc ruột sớm sau mổ.

MÃ ĐỀ 150 - THI NGOẠI LẦN 1 (02/12/2017)  
YHCT NĂM 3 (25 PHÚT)

Câu 32. Phương tiện hình ảnh học có giá trị nhất giúp chẩn đoán viêm ruột thừa cấp là:  
(chọn 1 câu đúng)

- a. Siêu âm bụng
- b. Nội soi đại tràng.
- c. X quang bụng đứng
- d. Chụp cắt lớp vi tính
- e. Chụp cản quang đường ruột

Câu 33. Các nguyên nhân sau đây gây tắc ruột do thắt: (chọn 1 câu đúng)

- a. Ung thư trực tràng
- b. Máu tụ mạc treo ruột
- c. Dính ruột
- d. U bã thức ăn
- e. Lao hồi manh tràng

Câu 34. Nguyên nhân của liệt ruột, ngoại trừ: (chọn 1 câu SAI)

- a. Thủng loét tá tràng
- b. Báng bụng do xơ gan.
- c. Xuất huyết nội do vỡ gan.
- d. Viêm dạ dày cấp.
- e. Tắc hồi tràng do lao.

Câu 35. Bệnh nhân nam, 40 tuổi đến khám vì đau bụng đột ngột ngột thượng vị trong 2 giờ. Khám thấy bụng gồng cứng, ấn đau khắp bụng. Cận lâm sàng nào nên được thực hiện trước tiên? (chọn 1 câu đúng)

- a. Chụp cắt lớp điện toán mở cửa sổ hơi.
- b. Amylase máu, amylase niệu.
- c. Siêu âm bụng tổng quát.
- d. Công thức máu, CRP.
- e. Xquang bụng đứng không chuẩn bị.

Câu 36. Triệu chứng thực thể có giá trị nhất trong chẩn đoán hẹp môn vị là: (chọn 1 câu đúng)

- a. Dấu óc ách dương tính khi đói.
- b. Nghe nhu động ruột tăng ở vùng trên rốn.
- c. Gõ vang ở vùng trên rốn.
- d. Sờ được khối u ở vùng trên rốn.
- e. Gõ đục vùng trên rốn.

Câu 37. Yếu tố thuận lợi nào sau đây gây loét dạ dày tá tràng ? (chọn 1 câu đúng)

- a. Uống nước có gas.
- b. Ăn chua nhiều.
- c. Nhiễm vi khuẩn Escherichia coli.
- d. Sử dụng nhiều thuốc kháng viêm.
- e. Chế độ ăn có nhiều chất béo.



MÃ ĐỀ 150 - THI NGOẠI LẦN 1 (02/12/2017)  
YHCT NĂM 3 (25 PHÚT)

Câu 38. Loại mô học thường gặp nhất của ung thư trực tràng ? (chọn 1 câu đúng)

- a. GISTs.
- b. Ung thư tế bào gai.
- c. Lymphoma.
- d. Ung thư biểu mô tuyến.
- e. Sarcoma trực tràng

Câu 39. Triệu chứng của ung thư dạ dày giai đoạn muộn, hãy CHỌN CÂU SAI:

- a. Vàng da, vàng mắt.
- b. Da xanh, niêm nhạt.
- c. Thở trạng ít thay đổi.
- d. Đau thượng vị liên tục.
- e. Bụng bụng.

Câu 40. Hình ảnh Xquang dạ dày ở giai đoạn sớm trong bệnh cảnh hẹp môn vị do loét tá tràng (chọn 1 câu đúng):

- a. Dạ dày dẫn to, mất trương lực
- b. Liệt dạ dày.
- c. Dạ dày tăng co bóp, thành phì đại
- d. Dạ dày teo nhỏ do tình trạng hẹp môn vị.
- e. Dạ dày nhiễm cứng

Câu 41. Bệnh nhân nam, 52 tuổi, nhập viện vì đau thượng vị về đêm vài tháng nay. Ăn chậm tiêu, đầy bụng. Đi cầu bình thường. Khám thấy tinh táo, da niêm hồng, sinh hiệu ổn. Bụng mềm xẹp, sờ không phát hiện khối u. Hạch thượng đòn không sờ thấy. Kết quả nội soi ghi nhận có 1 ổ loét nông, đường kính 4 cm, ở vùng 1/3 trên của dạ dày và kết quả sinh thiết bờ ổ loét: carcinom tuyến biệt hóa vừa, xâm nhập. Cận lâm sàng nào làm thêm để chẩn đoán giai đoạn bệnh?

- a. Chụp dạ dày cản quang.
- b. Chụp CT scan bụng có cản quang.
- c. Chụp MRI bụng.
- d. Siêu âm đầu dò qua ngã nội soi
- e. Siêu âm bụng.

Câu 42. Yếu tố sau đây không phải là yếu tố nguy cơ gây nên ung thư gan nguyên phát: (chọn 1 câu sai)

- a. Siêu vi viêm gan B
- b. Siêu vi viêm gan C.
- c. Sỏi đường mật.
- d. Gan xơ.
- e. Aflatoxin B<sub>1</sub>.

Câu 43. Nói về dấu hiệu lâm sàng gợi ý đến ung thư đại tràng, hãy CHỌN 1 CÂU SAI:

- a. Tiêu chảy kéo dài.
- b. Đau bụng quặn và mắc đi tiêu nhiều lần.
- c. Tiêu chảy xen kẽ táo bón.
- d. Tiêu ra máu lẫn nhầy.
- e. Tiêu máu đỏ tươi chảy thành tia.



MÃ ĐỀ 150 - THI NGOẠI LẦN 1 (02/12/2017)  
YHCT NĂM 3 (25 PHÚT)

Câu 44. Để đánh giá xâm lấn tụy trong ung thư hang vị, nên dựa vào:

- a. Chụp thực quản – dạ dày – tá tràng cản quang..
- b. Nội soi dạ dày – tá tràng.
- c. Siêu âm bụng.
- d. Chụp dạ dày cản quang.
- e. Chụp cắt lớp điện toán.

Câu 45. Ung thư đại tràng được đánh giá giai đoạn Dukes C khi: (chọn 1 câu đúng)

- a. Có di căn xa.
- b. Có di căn hạch vùng.
- c. Khối u xâm lấn lớp dưới niêm.
- d. Khối u xâm lấn lớp cơ.
- e. Khối u xâm lấn cơ quan xung quanh.

Câu 46. Vị trí thường gặp nhất của ung thư đại - trực tràng là (chọn 1 câu đúng):

- a. Manh tràng
- b. Đại tràng góc gan và góc lách
- c. Đại tràng ngang
- d. Đại tràng lên và đại tràng xuống
- e. Đại tràng chậu hông và trực tràng.

Câu 47. Bệnh nhân nữ 28 tuổi, khám sức khỏe tổng quát. Tiền căn có em gái bị ung thư đại tràng trên nền đa polyp. Bác sĩ cần khuyên gì trên bệnh nhân này ? (chọn 1 câu đúng)

- a. Thử máu ẩn trong phân để tầm soát
- b. Siêu âm bụng tầm soát
- c. Nội soi đại tràng tầm soát
- d. Tái khám khi có triệu chứng (đau bụng, tiêu máu...)
- e. Nếu không triệu chứng hẹn 30 tuổi soi đại tràng

Câu 48. Vai trò của Nội soi dạ dày – tá tràng trong chẩn đoán ung thư dạ dày (chọn 1 câu đúng):

- a. Ít có giá trị hơn so với chụp XQuang dạ dày cản quang.
- b. Không cần thiết đối với ung thư giai đoạn muộn.
- c. Có giá trị cao đối với các trường hợp ung thư sớm.
- d. Giúp đánh giá giai đoạn bệnh.
- e. Giúp đánh giá mức độ xâm lấn của tổn thương.

Câu 49. Nói về cận lâm sàng có giá trị trong chẩn đoán và theo dõi ung thư tế bào gan nguyên phát, hãy CHỌN CÂU SAI:

- a. AFP
- b. Siêu âm
- c. Chụp cắt lớp vi tính
- d. Chụp động mạch gan
- e. CEA



**MÃ ĐỀ 150 - THI NGOẠI LẦN 1 (02/12/2017)**  
**YHCT NĂM 3 (25 PHÚT)**

Câu 50. Phương pháp nào bên dưới KHÔNG được xem như phương pháp điều trị triệt để ung thư tế bào gan nguyên phát:

- a. Phẫu thuật cắt gan mô hở
- b. Phẫu thuật cắt gan nội soi
- c. Ghép gan
- d. RFA
- ☒ e. TACE